

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ  
trong lĩnh vực Quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 75/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 342/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2026/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện và Chánh Văn phòng Bộ.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2026.

Thủ tục hành chính tương ứng đã công bố tại các Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2022, Quyết định số 5001/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện, Thủ trưởng các Cục, Vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Trung tâm Chuyển đổi số VHTTDL;
- Các Sở VHTTDL, Sở VH TT;
- Lưu: VT, VHCSGĐTV, ĐD.100.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Tạ Quang Đông**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ  
TRONG LĨNH VỰC QUẢNG CÁO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 6 năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>					
1.	1.004645	Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	Thông tư số 12/2026/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2026	Quảng cáo	Sở VHTTDL /Sở VHNT

**2. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG</b>					
1.	1.004671	Thủ tục thẩm định sản phẩm quảng cáo theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Thông tư số 12/2026/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2026	Quảng cáo	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

#### 1. Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo

##### 1.1 Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo gửi hồ sơ thông báo đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi thực hiện quảng cáo (Sở VH TTDL/Sở VH TT).

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, Sở VH TTDL/Sở VH TT có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nội dung thông báo phải nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Thời hạn và phương thức thông báo thực hiện như sau:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân;

+ Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại tự động

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, chính xác, trường hợp không đồng ý với nội dung thông báo, Sở VH TTDL/Sở VH TT có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và phải nêu rõ lý do về các nội dung không đúng điều kiện về hồ sơ, nội dung quảng cáo, thời gian, địa điểm, lộ trình, phương án bảo đảm an toàn, trật tự.

- Hết thời hạn trên, trường hợp Sở VH TTDL/Sở VH TT không có ý kiến trả lời, tổ chức, cá nhân được thực hiện theo nội dung thông báo.

**1.2 Cách thức thực hiện:** Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia

##### 1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản thông báo với cơ quan có thẩm quyền về quảng cáo của địa phương (thực hiện theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2026/TT-BVH TTDL ngày 22 tháng 5 năm 2026).

(2) Ma-két, kịch bản hoặc tài liệu thể hiện nội dung, hình thức sản phẩm quảng cáo.

(3) Bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh điều kiện quảng cáo đối với hoạt động kinh doanh, tài sản hoặc sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Điều 20 Luật Quảng cáo.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.4 Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

**1.7. Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản trả lời nếu không đồng ý.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

*Văn bản thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2026/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).*

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

**1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 75/2025/QH15.

- Nghị định số 342/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo.

- *Thông tư số 12/2026/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo.*

*\* Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

**THÔNG BÁO TỔ CHỨC ĐOÀN NGƯỜI THỰC HIỆN QUẢNG CÁO**

Kính gửi: .....(1).....

Tổ chức/cá nhân:..... (2).....

Mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức):..... (3).....

Số định danh cá nhân/CCCD: ... (4)..... Ngày cấp... (5)..... Nơi cấp..... (6).....

Thông tin liên hệ: Điện thoại:.....

Email:.....

Địa chỉ : .....

Nội dung quảng cáo:

- Tên sản phẩm/dịch vụ: .....

- Cách thức thực hiện: .....

Phương tiện (nếu có):

- Loại: .....

- Số lượng: .....

Thời gian và lộ trình:

- Từ ... giờ ... ngày ... đến ... giờ ... ngày ...

- Điểm tập kết: .....

- Lộ trình: .....

- Điểm kết thúc: .....

Phương án bảo đảm an toàn, trật tự:

- Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông:.....

- Biện pháp phòng cháy, chữa cháy (nếu có): .....

Hồ sơ gửi kèm:.....

Tôi (chúng tôi) cam kết tuân thủ các quy định về an toàn, trật tự, và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm.

....., ngày.....

tháng.....năm.....

**Người làm đơn**

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quảng cáo nơi tổ chức thực hiện quảng cáo.

Các thông tin số (5), (6):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không phải kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

Các thông tin tại biểu mẫu này được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.